ỦY BAN NHÂN DÂN **THỊ TRẤN TÂN KHAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95 /KH-UBND	*Tân Khai, ngày 05 tháng 8 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn thị trấn Tân Khai năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 07/6/2024 của UBND huyện Hớn Quản về triển khai công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn huyện Hớn Quản năm 2024;

UBND thị trấn Tân Khai ban hành Kế hoạch triển khai công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn thị trấn Tân Khai năm 2024, nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Kế hoạch 30/KH-HU ngày 30/7/2021 của Huyện ủy Hớn Quản về Triển khai thực hiện Nghị Quyết 04/-NQ-TU, ngày 18/5/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch 227/KH-UBND ngày 08/9/2022 của UBND huyện Hớn Quản về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn huyện Hớn Quản (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 227/KH-UBND);

Căn cứ Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 23/05/2024 của UBND tỉnh về triển khai công tác chuyển đổi số và ATTT mạng trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2024.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện, tập trung khai thác, chia sẻ dữ liệu số hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước, chia sẻ dữ liệu từ cơ quan huyện, xã nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và hoạt động của người dân, doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

- Tiếp tục triển khai chuyển đổi số trên ở các lĩnh vực ưu tiên phục vụ thúc đẩy kinh tế, xã hội của huyện phát triển nhanh bền vững; đổi mới căn bản hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước các cấp trên toàn huyện; phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu đời sống người dân trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về Hạ tầng số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 90%.

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng internet băng thông rộng cáp quang đạt trên 90%.

- Tỷ lệ dân số được phủ sóng bởi mạng di động đạt 100%.

b) Về Chính quyền số

- Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100%.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý hoàn toàn trực tuyến đạt 80%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.

- Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 70%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%.

- Tỷ lệ các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý đạt 50%.

- Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng) đạt 50%.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật): thị trấn đạt 80%.

- Tỷ lệ UBND thị trấn có trang thông tin điện tử đạt 100%.

c) Về Kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 50%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 80%.

- Tỷ lệ Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

d) Về xã hội số

- Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh cài đặt ứng dụng "Binhphuoc today" đạt 70%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 50% trở lên.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành đủ điều kiện có tài khoản định danh điện tử mức 2 đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 90%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 85%.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số đạt 40%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 95%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 100%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 90%.

e. Khắc phục chỉ số DTI

- Nâng cao tầng suất hệ thống truyền thanh phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số đạt 1 lần/tuần.

- Triển khai cuộc họp không giấy, cuộc họp trực tuyến.

- Triển khai giao dịch đến với người dân, doanh nghiệp và Hợp tác xã.

- Bố trí kinh phí cho: kinh tế số, xã hội số, chi thường xuyên cho xã hội số.

- Nâng cao số lượng người dân có danh tính. số/tăển khai cấp chữ ký tử cá n

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của thị trấn ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

1.2. Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo

Tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị trực thuộc, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số tỉnh Bình Phước, chuyển đổi số huyện Hớn Quản, chuyển đổi số thị trấn Tân Khai để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Tăng cường tuyên truyền kênh Zalo "Binhphuoc today"; các kênh Zalo của UBND cấp huyện, UBND cấp xã; góp phần chia sẻ, lan tỏa các thông tin về chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Rà soát, cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính các cấp; sử dụng tốt dịch vụ công trực tuyến trên tỉnh Bình Phước, Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày ngày 18/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổ số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Kế hoạch số 30-KH/HU ngày 30/7/2021 của Huyện ủy Hớn Quản về việc triển khai thực hiện Nghị Quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025 và Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 8/9/2022 của UBND huyện về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn xã.

3. Hạ tầng số

- Thực hiện chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước, làm nền tảng phát triển chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh.

- Nâng cấp hoàn thiện hệ thống mạng trong các cơ quan bao gồm: mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng diện rộng (WAN), mạng nội bộ (LAN), kết nối internet tốc độ cao. Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt để phục vụ chính quyền số.

- Phát triển hạ tầng Internet kết nối vạn vật (IOT), trong đó, ưu tiên triển khai các hệ thống wifi công cộng, hệ thống camera giám sát an ninh trật tự và giao thông, hệ thống cảm biến môi trường, hệ thống thiết bị chiếu sáng thông minh.

- Đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng thông rộng đến tất cả các khu phố khu vực dân sinh trên địa bàn thị trấn; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu dân cư; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng.

- Trang bị thiết bị CNTT cho các ban, ngành đoàn thể để thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số, vận hành Chính quyền số.

- Nâng cấp hoàn thiện các trang thiết bị trực tuyến phòng họp thị trấn.

- Trang bị bảng thông tin điện tử cấp xã.

4. Dữ liệu số

Triển khai sử dụng các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được tỉnh đầu tư, xây dựng (các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tư pháp, tài chính, bảo hiểm...) và sử dụng các CSDL của tỉnh trong một số lĩnh vực ưu tiên, cụ thể như sau:

- Sử dụng hệ thống CSDL ngành giáo dục và triển khai tích hợp các hệ thống quản lý nhà trường.

- Duy trì, vận hành ổn định hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) gồm hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai và các cơ sở dữ liệu thành phần (CSDL thông tin quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, CSDL thống kê kiểm kê đất đai, CSDL giá đất).

- Tổ chức thực hiện các mô hình điểm trong Đề án "Phát triển ứng dụng dữ

liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn xã, huyện, tỉnh.

- Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa.

5. Nền tảng số

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các nền tảng số quốc gia đã được công bố, triển khai, nhất là: Sổ sức khỏe điện tử, Nền tảng quản lý tiêm chủng, Nền tảng định danh và xác thực điện tử, Nền tảng sàn thương mại điện tử, Nền tảng học trực tuyến mở đại trà - MOOCS, Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, ...

- Cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu của tỉnh lên phần mềm tài nguyên và môi trường của tỉnh phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh: dữ liệu thông tin đất đai; dữ liệu thông tin bản đồ, không gian địa lý, viễn thám; dữ liệu môi trường; dữ liệu địa chất, khoáng sản; thông tin thời tiết, khí hậu và biến đổi khí hậu; dữ liệu thông tin tài nguyên nước..

- Cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu lên phần mềm tài nguyên và môi trường của tỉnh phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh: dữ liệu thông tin đất đai; dữ liệu thông tin bản đồ, không gian địa lý, viễn thám; dữ liệu môi trường; dữ liệu địa chất, khoáng sản..

- Thúc đẩy triển khai các nền tảng của tỉnh đã đưa vào vận hành chính thức, trọng tâm là: Nền tảng "Binhphuoc today" phục vụ người dân, doanh nghiệp; ứng dụng "IOC Binh Phuoc" phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo.

- Duy trì, sử dụng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, CSDL của tỉnh được ưu tiên xây dựng và kết nối với các CSDL quốc gia đã sẵn sàng chia sẻ thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). Đảm bảo thực hiện chia sẻ, kết nối theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

6. Nhân lực số

- Tham gia phát triển nguồn nhân lực CNTT thông qua việc tổ chức cán bộ công chức tham gia Khóa đào tạo 50 chuyên gia chuyển đổi số do tỉnh tổ chức.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh năm 2024, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ lãnh đạo cơ quan các cấp, cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, cán bộ, công chức, viên chức, trong đó đặc biệt chú trọng tới kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách; kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội; hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh tóan trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

7. An toàn thông tin mạng

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho CBCCVC, người lao động và người dân; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ an toàn thông tin (ATTT) theo cấp độ cho các hệ thống thông tin.

- Triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

8. Chính quyền số

- Duy trì ổn định kết nối các cấp ủy Đảng; ban, ngành; UBND thị trấn kết nối mạng LAN và internet tốc độ cao, mạng truyền số liệu chuyên dùng dành riêng cho các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn. Duy trì đường truyền số liệu chuyên dùng.

- Tiếp tục duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử trong cơ quan nhà nước trên địa bàn theo quy định. Đảm bảo hoạt động của Hệ thống thư điện tử công vụ. Tăng cường việc sử dụng chữ ký số trong cán bộ, công chức các ban, ngành.

- Tiếp tục duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử trong cơ quan nhà nước trên địa bàn thị trấn theo quy định. Đảm bảo hoạt động của Hệ thống thư điện tử công vụ. Tăng cường việc sử dụng chữ ký số trong cán bộ, công chức các ban, ngành, UBND thị trấn.

- Vận hành ổn định và hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của huyện phục vụ tốt cho việc gửi nhận, theo dõi xử lý văn bản. Tăng cường kết nối trục liên thông văn bản của huyện kết nối liên thông các phòng, ban, ngành; UBND cấp xã thông suốt với Văn phòng Chính phủ, các bộ ngành Trung ương và các địa phương thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Tổ chức triển khai ứng dụng tích hợp các ứng dụng dùng chung cho cán bộ, công chức, viên chức của huyện, tạo môi trường làm việc điện tử thống nhất trong toàn đơn vị.

9. Kinh tế số

Triển khai phát triển kinh tế số theo Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược Quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung:

- Tiếp tục triển khai thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 297/KH-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh về việc đưa sản phẩm nông sản của tỉnh lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 25/04/2022 của UBND tỉnh về triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số và đề án "Xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số" trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trong đó chú trọng các chỉ

tiêu: *số doanh nghiệp thực hiện đánh giá, xác định chỉ số mức độ chuyển đổi số (trên cổng https://dbi.gov.vn); số doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số để chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh (trên cổng SMEdx https://smedx.mic.gov.vn).*

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử, thương mại biên giới tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Duy trì triển khai có hiệu quả nền tảng hóa đơn điện tử. Đẩy mạnh triển khai hợp đồng điện tử trong doanh nghiệp, đẩy nhanh quá trình phổ cập thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt.

10. Xã hội số

- Triển khai cấp định danh điện tử, tài khoản thanh toán số, chữ ký số, thương mại điện tử, phần mềm an toàn thông tin trên thiết bị thông minh, điện thoại thông minh cho người dân trên địa bàn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn hỗ trợ người dân biết cách sử dụng: dịch vụ công trực tuyến; mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống *(y tế, giáo dục, du lịch, giải trí…)*; áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp, người dân triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử, sử dụng chữ ký số phục vụ các giao dịch điện tử, các hoạt động xã hội.

- Tổ chức thực hiện ứng dụng Công dân số cho phép người dân quản lý, lưu trữ thông tin cá nhân và truy cập sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số của cơ quan nhà nước.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền về chuyển đổi, về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVC và Nhân dân trên địa bàn thị trấn.

- Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: tuyên truyền trực tiếp, tọa đàm, hội thảo các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của thị trấn; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tổ chức các sự kiện về chuyển đổi số để nâng cao nhận thức trong cán bộ công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân.

- Chỉ đạo 100% hệ thống truyền thanh cơ sở, Trang thông tin điện tử của thị trấn đều có nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số.

- Đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân (tối thiểu 50% các trường học có nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua các buổi học ngoại khóa và các hình thức khác).

- Ứng dụng các nền tảng, kênh truyền thông đa dạng, tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp (ứng dụng "Binhphuoc today", hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của tỉnh - Tổng đài 1022, kênh hỏi - đáp trên Trang thông tin điện tử của huyện, Cổng dịch vụ công trực tuyến, kênh Zalo "Binhphuoc today"…). để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa CQNN và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp để đẩy mạnh tuyên truyền, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số…

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các CQNN theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số như: điện toán đám mây (Cloud Computing), trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI), Internet kết nối vạn vật (Internet of Things - IoT), dữ liệu lớn (Big Data), chuỗi khối (Blockchain), để phát triển ứng dụng trên các nền tảng di động (mobility)... phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, từng bước hình thành địa phương thông minh.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Triển khai các hoạt động, chế độ chính sách nhằm thu hút nguồn lực công nghệ thông tin để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (bao gồm cả tài chính, nhân lực…).

- Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ Cong nghệ thông tin. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng

cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Tuyển dụng, cử đi đào tạo và bố trí đủ cán bộ kiêm nhiệm phụ trách công nghệ thông tin vào làm việc tại các cơ quan nhà nước.

5. Giải pháp khác

- Thúc đẩy, gắn kết việc triển khai chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số với công tác cải cách hành chính. Gắn kết quả xếp hạng mức độ chuyển đổi số với đánh giá cải cách hành chính, thi đua hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai các hoạt động học tập, tìm hiểu thực tế các mô hình chuyển đổi số hiệu quả ở các địa phương khác và nghiên cứu vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, địa phương.

- Khảo sát thông tin về mức độ hài lòng của doanh nghiệp và người dân đối với việc triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước để có hướng cải tiến, nâng cấp phù hợp.

- Tăng cường vai trò người đứng đầu các cơ quan nhà nước, giao chỉ tiêu triển khai cụ thể cho từng đơn vị gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, đặc biệt là các chỉ tiêu triển khai dịch vụ công trực tuyến. Phát huy tối đa vai trò tổ chức triển khai chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số, công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí chi thường xuyên UBND thị trấn.

- Đối với các nhiệm vụ đăng ký mới tại kế hoạch này, Ban Tài chính – Kế toán theo chức năng nhiệm vụ được giao và tùy thuộc vào nguồn thu ngân sách nhà nước, tham mưu UBND thị trấn bố trí kinh phí thuộc nguồn vốn quản lý và thực hiện quyết toán theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thị trấn

Thường xuyên cập nhật, theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này; định kỳ, đột xuất tổ chức họp Ban Chỉ đạo để tham mưu UBND huyện giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các ban, ngành triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch.

2. Công chức Văn hóa- xã hội

- Chủ trì tham mưu UBND thị trấn, Ban chỉ đạo chuyển đổi số thị trấn thực hiện kế hoạch, phối hợp với các ban, ngành thị trấn theo dõi việc thực hiện kế hoạch, các nhiệm vụ, dự án, nền tảng dùng chung; định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm

(trước ngày 10 tháng cuối quý) tổng hợp, báo cáo gửi phòng Văn hóa - thông tin và UBND thị trấn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận cao trong xã hội về triển khai chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị đánh giá, xếp hạng về Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thị trấn.

- Chủ trì, phối hợp với Tài chính - Kế toán hướng dẫn chặt chẽ các nhiệm vụ, dự án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Đề xuất với lãnh đạo trang bị thiết bị CNTT cho thị trấn để thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số, vận hành Chính quyền số.

- Trang bị bảng thông tin điện tử cấp thị trấn.

- Lắp đặt wifi miễn phí, camera tại Nhà văn hóa các khu phố và địa điểm công cộng.

- Triển khai lắp đặt bổ sung hệ thống truyền thanh thông minh, loa thông minh.

- Tuyên truyền người dân tiếp cận thông tin thông qua việc minh bạch thông tin về hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Phối hợp với các Công ty viễn thông tuyên truyền, hướng dẫn người dân ứng dụng Công nghệ thông tin đảm bảo thực hiện các mục tiêu cụ thể của kế hoạch:

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh 90%.

+ Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng thông rộng cáp quang đạt 90%.

+ Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang đạt 90%

+ Tỷ lệ được phổ cập dịch vụ mạng di động 4G bảo đảm chất lượng tốt đạt 100%.

2. Công an thị trấn

- Chủ trì phối hợp với UBND thị trấn tổ chức thực hiện Đề án 06/CP và các văn bản có liên quan tại địa phương bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các ban, ngành thị trấn tổ chức triển khai nghiêm túc, đúng tiến độ, đạt hiệu quả các nhiệm vụ được giao và báo cáo Tổ công tác tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án 06/CP và các văn bản có liên quan.

- Xây dựng kế hoach triển khai đảm bảo số lượng người dân có danh tính số/tài khoản định danh điện tử đạt 100%.

3. Công chức Văn phòng- thống kê

- Chủ trì tham mưu UBND thị trấn các văn bản chỉ đạo để đôn đốc việc thực hiện đối với các nội dung, nhiệm vụ và thời gian hoàn thành Kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch, phương án triển khai đảm báo các chỉ số:

+ Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến một phần chuyển lên toàn trình đạt 90 %.

+ Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý hoàn toàn trực tuyến (toàn trình) đạt 80%.

+ Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp thanh toán trực tuyến hồ sơ DVCTT đạt 70%.

+ Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.

+ Tỷ lệ tài khoản của người dân, doanh nghiệp có sử dụng DVCTT trong năm đạt 100%

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVCTT đạt 99%.

+ Triển khai sử dụng nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất của tỉnh.

+ Triển khai sử dụng nền tảng họp trực tuyến của tỉnh.

+ Tiếp tục sử dụng nền tảng giám sát trực tuyến của tỉnh để phục vụ công tác QLNN.

+ Tỷ lệ văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa CQNN được thực hiện dưới dạng điện tử và được ký số.

+ Triên khai cuộc họp không giấy đạt 100%.

+ Sử dụng nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức do tỉnh triển khai.

4. Công chức Tài chính - Kế toán

Trên cơ sở đăng ký nhu cầu của các đơn vị và cân đối nguồn kinh phí của ngân sách, tổng hợp, thẩm định và tham mưu UBND thị trấn bố trí kinh phí thực hiện. Thường xuyên theo dõi tình hình thu ngân sách, tham mưu UBND thị trấn bố trí kinh phí cho chuyển đổi số.

5. Công chức Địa chính- nông nghiệp- xây dựng và môi trường

- Tiếp tục hoàn thành việc đo giải thửa, số hóa dữ liệu đất đai và xây dựng hệ thống quản lý đất đai trên địa bàn thị trấn; tích hợp lớp đất đai vào bản đồ GIS của tỉnh làm nền tảng phát triển các dịch vụ số, phát triển Kinh tế số, Xã hội số.

- Triển khai phần mềm tài nguyên môi trường quản lý cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn thị trấn.

6. Các trường học

- Tăng cường chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học. Từng bước xây dựng trường học thông minh.

- Ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa trong hoạt động dạy học - một cách tiếp cận hiệu quả để đánh thức tiềm lực người học.

- Chỉ đạo các trường học ban hành văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa CQNN được thực hiện dưới dạng điện tử và được ký số đạt 100%.

- Triển khai giáo án điện tử đến các trường học trên địa bàn xã đạt 100%.

- Xây dựng hạ tầng CNTT cho các trường theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu quả.

- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục và đào tạo.

7. Nhân viên Đài truyền thanh thị trấn

- Chủ động tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp, góp phần nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn. Mở chuyên mục tuyên truyền định kỳ hằng tuần về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh của thị trấn (đảm bảo ít nhất 01 tin, bài/tuần) và các kênh thông tin hiện có của cơ quan mình.

- Phối hợp với công chức Văn hóa- xã hội và các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền theo Kế hoạch này.

8. Trạm y tế thị trấn

- Khám chữa bệnh của y tế đáp ứng các tiêu chí theo Thông tư 54 BYT để tiến tới mô hình bệnh viện thông minh (có thể triển khai các phần mềm thông tin quản lý khám chữa bệnh, hệ thống quản lý xét nghiệm, thanh toán không dùng tiền mặt…).

- Triển khai hệ thống quản lý y tế thôn bản, ứng dụng hệ thống hồ sơ sức khỏe để người dân có thể tra cứu hồ sơ sức khỏe y tế trên địa bàn thị trấn.

9. Các ban, ngành, đoàn thể thị trấn

- Chủ động tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số dưới nhiều hình thức.

- Người đứng đầu các ban ngành, đoàn thể chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để xây dựng thành công mục tiêu chuyển đổi số tại ngành mình, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác Chuyển đổi số và và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn xã năm 2024, UBND xã yêu cầu thủ trưởng các ban, ngành xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch nghiêm túc, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có vướng mắc phát sinh các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về VH-TT để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét./.

Nơi nhận:
- Phòng Văn hóa - Thông tin(b/c);
- TTĐU, TT. HĐND thị trấn;
- CT, các PCT UBND thị trấn;
- BCĐ chuyển đổi số thị trấn;
- Các ban, ngành, đoàn thể thị trấn;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH

Lê Viết Truyền